



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

I./ THÔNG TIN CHUNG

1.- Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT TP.HỒ CHÍ MINH
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : ngày 31/12/2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp (đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 10/03/2014).
- Vốn điều lệ : 150.000.000.000 đồng VN
- Vốn đầu tư chủ sở hữu : 150.000.000.000 đồng VN
- Địa chỉ : 215 – 217 – 219B Trần Hưng Đạo – P.Cô Giang – Quận 1 – TP.HCM
- Số điện thoại : (028) 38367969 – 38368531 – 38368406
- Số Fax : (028) 38369434
- Website : www.cmld.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) :

2.- Quá trình hình thành và phát triển :

- Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất Thành phố Hồ Chí Minh trước đây là bộ phận vật liệu xây dựng của Công ty Vật liệu xây dựng và Chất đốt. Do nhu cầu của sự phát triển kinh tế, theo Quyết định số 135/TCCQ ngày 16/03/1976 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh, bộ phận này được tách ra và trở thành Công ty độc lập cũng với tên gọi là Công ty Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất, trực thuộc Sở Thương mại Tp.HCM.

1976 : Công ty là một doanh nghiệp Nhà Nước nên nguồn vốn chủ yếu do ngân sách Nhà Nước cấp. Khi mới thành lập số vốn ban đầu của Công ty là 840.189.320 đồng. Trong đó, vốn cố định là 138.360.720 đồng, vốn lưu động là 701.828.600 đồng. Với nhiệm vụ là tổ chức thu mua, gia công tự sản xuất, chế biến tập trung nguồn hàng thực hiện vào trò bán buôn, cung ứng hàng hóa cho các đơn vị thương nghiệp quận, huyện và đảm bảo cho nhu cầu xây dựng của TP.Hồ Chí Minh và một số Tỉnh lân cận.

1992 : Trải qua thời gian dài kinh doanh có hiệu quả, Công ty được Nhà Nước cho phép thành lập lại theo Nghị định 388/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 29/09/1992. Trong đó nguồn vốn kinh doanh là 4.513 triệu đồng (vốn ngân sách Nhà Nước cấp : 3.034 triệu đồng, vốn doanh nghiệp tự bổ sung : 1.479 triệu đồng), vốn cố định là 2.225 triệu đồng, vốn lưu động là 3.228 triệu đồng. Với ngành nghề kinh doanh là các loại vật liệu xây dựng và trang trí nội thất.

1994 : Ngày 15/11/1994 Công ty được bổ sung chức năng sửa chữa và trang trí nội thất – sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng dân dụng và công nghiệp (01/01/1999 Công ty đã bỏ chức năng này do sự khó khăn khi áp dụng thuế GTGT vào quyết toán), sản xuất vật liệu xây dựng. Công ty đã tập trung đầu tư nhanh vào mặt hàng vật liệu xây dựng mũi nhọn để góp phần chi phối thị trường.

1999 : Nguồn vốn kinh doanh của Công ty đạt 6.936 triệu đồng. Trong đó : vốn cố định là 3.649 triệu đồng (nguồn ngân sách cấp : 1.118 triệu đồng, nguồn tự bổ sung : 2.531 triệu đồng), vốn cố định là 3.287 triệu đồng.

2002 : Theo quyết định số 1286/QĐ-TTg ngày 28/09/2002 của Thủ Tướng Chính phủ, Công ty đã chuyển thể từ Công ty Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất TP.HCM (doanh nghiệp Nhà Nước) sang Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất TP.HCM (viết tắt là CMID). Vốn điều lệ là 20.000.000.000 đồng. Trong đó : Nhà Nước góp vố 4.000.000.000 đồng chiếm 20%. Còn lại 80% là vốn góp cổ đông.

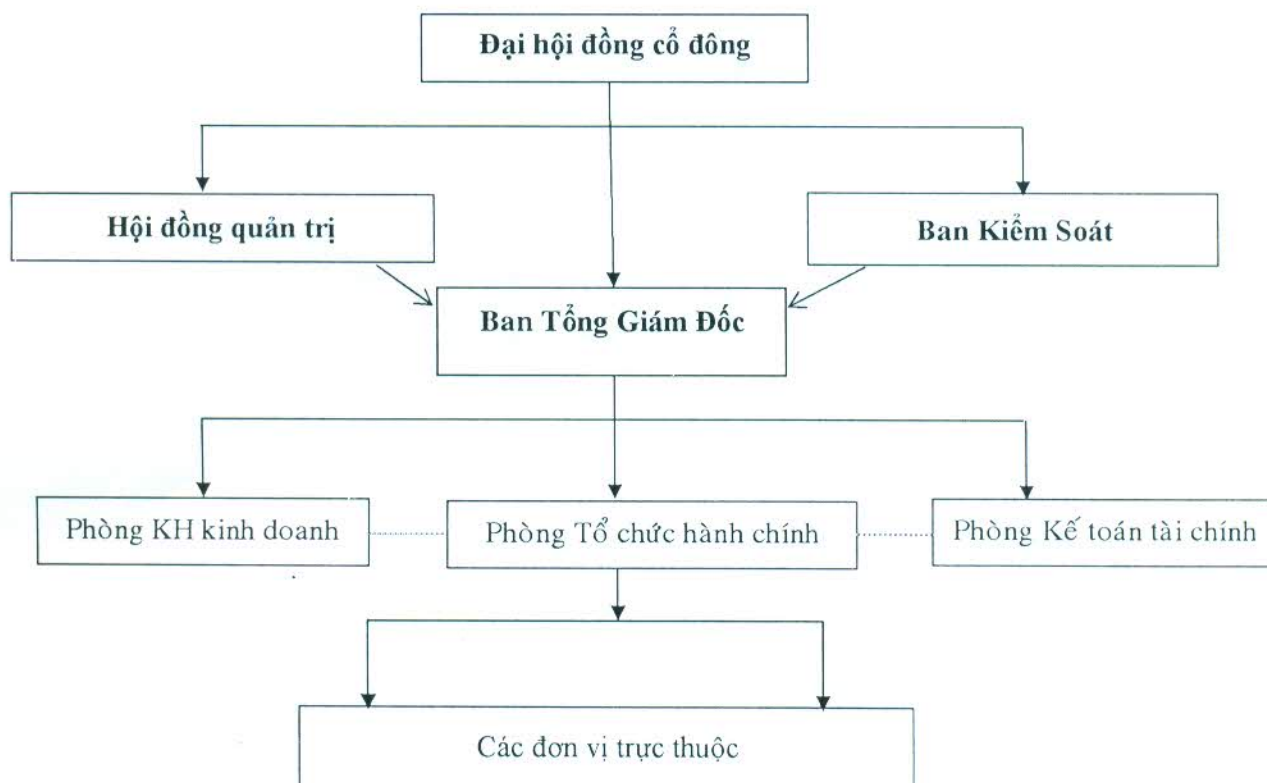
Sau hơn 40 năm hoạt động, Công ty không ngừng phát triển cả về qui mô, vốn tài sản, ngành nghề kinh doanh, chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh. Với số ban đầu trên 840 triệu đồng vào thời điểm năm 1976, đến năm 2002 khi cổ phần hóa là 20 tỷ đồng và đến cuối năm 2011 là 150 tỷ đồng.

3.- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

- Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng. Sửa chữa và trang trí nội thất. Xây dựng dân dụng, công nghiệp và san lấp mặt bằng các công trình. Mua bán xăng dầu, chất đốt. Kinh doanh nhà ở. Cho thuê căn hộ. Cho thuê kho bãi, nhà xưởng, văn phòng.
- Địa bàn kinh doanh : Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, một số Tỉnh lân cận như Long An, Tiền Giang, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, BRVT,

4.- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

- Mô hình quản trị : Công ty Cổ phần theo Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty được qui định tại Đại hội đồng cổ đông.



- Cơ cấu bộ máy quản lý :
 - Hội đồng quản trị gồm 3 thành viên : 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 01 thành viên
 - Ban Kiểm Soát : 03 thành viên
 - Ban Tổng Giám Đốc : 01 Tổng Giám Đốc và 02 Phó Tổng Giám Đốc, chiếm 4,48%.
 - Các Phòng chức năng :
 - Phòng Tổ Chức Hành Chính : 10 người chiếm 14,92%
 - Phòng Kế Toán Tài Chính : 05 người chiếm 7,46%
 - Phòng Kế Hoạch Kinh Doanh : 11 người chiếm 16,42%
 - Các đơn vị trực thuộc : 38 người chiếm 56,72%

5.- Định hướng phát triển :

- Xây dựng và phát triển Công ty theo hướng chuyên doanh ngành hàng xi măng, tập trung vào những mặt hàng chủ yếu có nhu cầu lớn, hiệu quả cao.
- Giữ vững mạng lưới kinh doanh hiện có và từng bước phát triển thêm thị trường và khách hàng mới ở Thành phố Chí Minh và các tỉnh lân cận, có chính sách phù hợp đối với từng khách hàng để tăng sức cạnh tranh.
- Nghiên cứu, rà soát lại một số dự án trước đây ở Tỉnh Long An, cân nhắc giảm qui mô dự án cho phù hợp với năng lực tài chính của Công ty.

6.- Các rủi ro :

- Tình hình kinh tế cả nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, mức tăng trưởng thấp, nhiều ngành nghề kinh doanh chậm phục hồi, số lượng doanh nghiệp bị phá sản, ngừng hoạt động tăng lên làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và môi trường đầu tư nhất là trong lĩnh vực xây dựng cơ bản.
- Thị trường tài chính, chứng khoán, bất động sản tiếp tục gặp khó khăn, chưa có dấu hiệu tăng trưởng.
- Ngành hàng vật liệu xây dựng, xi măng, sắt thép thị trường tiêu thụ còn nhiều doanh nghiệp gặp khó, sự cạnh tranh trong lĩnh vực phân phối và giá bán ngày càng gay gắt, thời gian thanh toán chậm, khó đòi, rủi ro cao,..... đã làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

1.- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

- Tổng doanh thu và thu nhập : 1.513 tỷ đồng, đạt 110,44%/KH và tăng 7,92% so với cùng kỳ.
- Tổng sản lượng xi măng các loại : 1.111.400 Tấn đạt 114,25%/KH và tăng 11,83% so với cùng kỳ.

2.- Tổ chức nhân sự :

a./ Danh sách Ban điều hành :

* Hội đồng quản trị :

- a.1./ - Ông **Lê Văn Phải** : Sinh năm 1957
- Quê quán : Cần Đước – Long An
 - Dân tộc : Kinh - Quốc tịch : Việt Nam
 - CMND số : 022443531, cấp ngày 12/08/2001 tại CA TP.HCM
 - Ngày vào Đảng CSVN : 22/08/1979
 - Chức vụ hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - Địa chỉ thường trú : Số 7 Tân Hoà Đông – P.13 – Quận 6 – TP.HCM
 - Sở hữu 2.846.045 cổ phần, chiếm 18,97%/VĐL

a.2./ - Ông **Nguyễn Văn Tha** : Sinh năm 1960
 - Quê quán : Thành phố Hồ Chí Minh
 - Dân tộc : Kinh - Quốc tịch : Việt Nam
 - CMND số : 023284179, cấp ngày 09/09/2009 tại CA TP.HCM
 - Ngày vào Đảng CSVN : 28/08/1981
 - Chức vụ hiện nay : P.Chủ tịch Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc
 - Địa chỉ thường trú : Số 449/89/7/23 Trường Chinh – P.14 – Q.Tân Bình – TP.HCM
 - Sở hữu 12.282 cổ phần, chiếm 0,08%/VĐL

a.3./ - Ông **Huỳnh Văn Tư** : Sinh năm 1962
 - Quê quán : Cần Đước – Long An
 - Dân tộc : Kinh - Quốc tịch : Việt Nam
 - CMND số : 020525157, cấp ngày 27/10/2004 tại CA TP.HCM
 - Ngày vào Đảng CSVN : 29/04/1995
 - Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám Đốc
 - Địa chỉ thường trú : Số 144-146 Đặng Nguyên Cẩn – P.13 – Q.6 – TP.HCM
 - Sở hữu 736.159 cổ phần, chiếm 4,91%/VĐL

** Ban Tổng Giám Đốc :*

- Ông Huỳnh Văn Tư : Tổng Giám Đốc
 - Ông Nguyễn Văn Tha : Phó Tổng Giám Đốc
 - Ông Thái Thanh Sơn : Phó Tổng Giám Đốc

b./ Những thay đổi trong Ban điều hành :

c./ Tổng số CB - CNV : 67 người

Công ty thực hiện chế độ về tiền lương, BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn cho CNVC – LĐ theo chế độ chung của Nhà Nước.

3.- *Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án :*

- Hoàn thành xây dựng mới mặt bằng số 400 Lê Văn Thọ - Phường 10 – Quận Gò Vấp làm văn phòng cho thuê, dự kiến cuối năm 2016 hoàn thành đưa vào sử dụng.
- Dừng dự án cụm công nghiệp Long An, tìm đối tác chuyển nhượng hoặc hoán đổi để thu hồi vốn đầu tư theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4.- *Tình hình tài chính :*

a./ *Tình hình tài chính :*

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	381.401.811.806	419.474.44.562	9.98
- Doanh thu thuần	1.382.608.360.020	1.494.176.871.890	8.07
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	48.259.104.955	54.897.835.482	13.76
- Lợi nhuận khác	326.610.394	(2.927.571.478)	-996.35
- Lợi nhuận trước thuế	48.858.715.349	51.970.264.004	6.97
- Lợi nhuận sau thuế	38.758.591.388	37.866.243.546	-2.30
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	90%	90%	0,00

b./ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1.- <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,36	1.29	
- Hệ số thanh toán nhanh	1,35	1.28	
2.- <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
- Hệ số nợ / tổng tài sản	0,49	0.54	
- Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu	0,95	1.18	
3.- <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
- Vòng quay hàng tồn kho	586,80	512.37	
- Doanh thu thuần / tổng tài sản	3,63	3.56	
4.- <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế / DT thuần	0,03	0.03	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu	0,20	0.20	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản	0,10	0.09	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD / DT thuần	0,03	0.04	

5.- *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :*

a./ Cổ phần :

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 10.500.000 CP

b./ Cơ cấu cổ đông :

- Tổng số cổ đông : 288 cổ đông

Trong đó :

- Cổ đông lớn : 03 cổ đông
- Cổ đông nhỏ : 285 cổ đông
- Cổ đông có tổ chức : 0 cổ đông
- Cổ đông cá nhân : 288 cổ đông
- Cổ đông Nhà Nước : 0 cổ đông
- Cổ đông khác : 288 cổ đông

c./ Giao dịch cổ phiếu quỹ :

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại : 4.500.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 30%/VDL.
- Trong năm Công ty có mua thêm 984.158 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ.

III./ BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1.- *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :*

- Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2017 hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về doanh thu, sản lượng, đảm bảo tỷ suất cổ tức cho cổ đông và thu nhập cho người lao động, lợi nhuận tăng so với cùng kỳ. Đây là sự nỗ lực, cố gắng rất lớn của tập thể CB – CNV.
- Doanh thu, sản lượng tiêu thụ các mặt hàng xi măng thực hiện đạt vượt kế hoạch đề ra và tăng so với cùng kỳ.
- Do nhiều nguyên nhân nên các dự án đầu tư của Công ty tạm dừng, kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến chiến lược phát triển của Công ty trong thời gian tới.

- Mỗi quan hệ giữa Đảng – Chính quyền và các Đoàn thể ngày càng phát huy, các phong trào thi đua duy trì tốt, hỗ trợ tích cực và có hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

2.- *Tình hình tài chính :*

- a./ Tình hình tài sản : Dự phòng nợ phải thu khó đòi đến thời điểm 31/12/2017 : 8.421.625.381 đồng.
- b./ Tình hình nợ phải trả : Không có biến động

3.- *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý :*

- Sắp xếp lại bộ máy tổ chức – nhân sự cho phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh nhằm tăng năng suất lao động và củng cố lại một số đơn vị kinh doanh đạt hiệu quả thấp.
- Qui hoạch đội ngũ Cán bộ kế thừa, có tâm huyết và nhiệt tình trong công tác. Đồng thời có kế hoạch tuyển dụng thêm lao động mới, có tay nghề, năng lực và trình độ để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.- *Kế hoạch phát triển trong tương lai :*

- Xây dựng và phát triển Công ty theo hướng chuyên doanh ngành hàng xi măng, khai thác tối đa lợi thế về nguồn lực tài chính để phát triển hệ thống phân phối, tạo nền tảng vững chắc phát triển thương hiệu CMID.
- Tích cực tìm đối tác để mở rộng thêm thị trường tiêu thụ xi măng, phấn đấu tốc độ tăng trưởng về doanh thu và sản lượng các mặt hàng xi măng tăng từ 10%/năm trở lên.
- Tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các mặt bằng để đưa vào khai thác có hiệu quả.

IV./ BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.- *Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty :*

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện theo định hướng mục tiêu, phát triển của Công ty theo hướng chuyên doanh ngành hàng xi măng, là Nhà phân phối xi măng lớn nhất khu vực phía Nam.
- Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2017 hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về doanh thu, sản lượng, đảm bảo chỉ tiêu về lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông và thu nhập cho người lao động.
- Từng bước phát triển thêm thị trường và khách hàng mới ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và các Tỉnh lân cận nhằm tăng sản lượng tiêu thụ xi măng, tăng doanh thu và lợi nhuận cho đơn vị.
- Mở rộng mối quan hệ với các Công ty xi măng để tăng các khoản dư nợ, hỗ trợ lãi suất, chính sách khuyến mãi, hậu mãi để tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

2.- *Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc Công ty :*

- Ban Tổng Giám Đốc đã tổ chức triển khai tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm, kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty, báo cáo tài chính hằng năm.
- Trước những khó khăn trong hoạt động kinh doanh, Ban Tổng Giám Đốc đã đề ra nhiều giải pháp để thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT như : *thị trường tiêu thụ, nguồn vốn kinh doanh, vốn đầu tư, điều hành bộ máy tổ chức,.....* nhằm đạt hiệu quả cao nhất.
- Sự đoàn kết thống nhất trong Ban Tổng Giám Đốc về mọi hoạt động, điều hành và quản lý Công ty với mục tiêu chung vì lợi ích của doanh nghiệp, của cổ đông và người lao động.

- Chấp hành tốt qui định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.
- Hằng năm đều thuê Công ty kiểm toán kiểm tra số liệu quyết toán hằng năm trước khi trình Đại hội đồng cổ đông theo qui định của Điều lệ Công ty và luật doanh nghiệp.

3.- Các kế hoạch định hướng của HĐQT :

- Liên kết chặt chẽ với các Công ty xi măng để tạo nguồn hàng ổn định, tranh thủ sự hỗ trợ về chính sách khuyến mãi, hậu mãi, về giá để phát triển thị trường và hệ thống phân phối.
- Lựa chọn các sản phẩm xi măng có lợi thế cạnh tranh, có hiệu quả cao, để xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp khuyến khích khách hàng tiêu thụ sản phẩm, quảng bá thương hiệu CMID.
- Sử dụng và quản lý nguồn vốn Công ty một cách chặt chẽ, đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn vốn, hạn chế bị chiếm dụng vốn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công nợ, sử dụng vốn vay trong hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Xem xét đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp các mặt bằng để đưa vào khai thác, sử dụng.
- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh – đầu tư phát triển Công ty.
- Tích cực triển khai xây dựng văn hoá doanh nghiệp, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động CB – CNVC thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

V./ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1.- Hội đồng quản trị :

a./ Thành viên và cơ cấu HĐQT :

- Ông Lê Văn Phải – Chủ tịch HĐQT, sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 2.846.045 cổ phần.
- Ông Nguyễn Văn Tha – Phó Chủ tịch HĐQT, sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 12.282 cổ phần.
- Ông Huỳnh Văn Tư – Thành viên HĐQT, sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 736.159 cổ phần.

b./ Hoạt động của HĐQT :

- Trong năm HĐQT tiến hành 10 cuộc họp HĐQT.
- Nội dung cuộc họp :
 - Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017.
 - Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2016.
 - Trích lập các khoản dự phòng tài chính đến hết ngày 31/12/2016.
 - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
 - Duyệt đơn giá tiền lương năm 2017.
 - Chi tạm ứng cổ tức đợt 3/2016 và đợt 1/2017.
 - Quan hệ vay vốn với Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – CN Tp.HCM và Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Chợ Lớn.
 - Điều chỉnh tỷ lệ trích quỹ lương năm 2017.
- Kết quả cuộc họp : Từng thành viên HĐQT tham gia góp ý kiến và thống nhất cao về các nội dung cuộc họp.

c./ Hoạt động điều hành của thành viên HĐQT độc lập không hoạt động chuyên trách.

- Ông Lê Văn Phải – Chủ tịch HĐQT đã tích cực cùng HĐQT điều hành quản lý doanh nghiệp và trong các cuộc họp HĐQT.

2.- Ban Kiểm Soát :

a./ Thành viên và cơ cấu BKS :

- *Trưởng Ban :*
 - *Họ và tên* : Vũ Phi Bằng *Giới tính :* Nữ
 - *Cổ phần sở hữu* : 9.924 CP, tỷ lệ 0,07%
- *Thành viên :*
 - *Họ và tên* : Châu Thuý Mỹ *Giới tính :* Nữ
 - *Cổ phần sở hữu* : 9.747 CP, tỷ lệ 0,06%
- *Thành viên :*
 - *Họ và tên* : Trương Thị Thu Trang *Giới tính :* Nữ
 - *Cổ phần sở hữu* : 6.480 CP, tỷ lệ 0,04%

b./ Hoạt động của Ban Kiểm Soát :

- Trong năm 2017, họp 5 lần, nội dung các cuộc họp, kiểm tra báo cáo tài chính từng quý và tình hình hoạt động kinh doanh của mỗi quý và cả năm.

3.- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Kiểm Soát và Ban Tổng Giám Đốc :

a./ Lương thưởng, thù lao :

ĐV tính : đồng

Số TT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Thù lao, thưởng HĐQT + BKS	Tiền lương	Tổng thu nhập
1	Lê Văn Phải	Chủ tịch HĐQT	323.681.000	1.188.200.000	1.511.881.000
2	Nguyễn Văn Tha	Phó CT.HĐQT	258.948.000	998.720.000	1.257.668.000
3	Huỳnh Văn Tư	TV.HĐQT	215.787.000	1.377.220.000	1.593.007.000
4	Vũ Phi Bằng	Trưởng ban Kiểm Soát	12.750.000	455.436.000	468.186.000
5	Trương Thị Thu Trang	TV. Ban Kiểm soát	14.921.000	268.259.700	283.180.700
6	Châu Thuỷ My	TV. Ban Kiểm soát	6.375.000	215.230.467	221.605.467
7	Thái Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	-	1.008.615.100	1.008.615.100
8	Phạm Thị Bắc Giang	Kế toán trưởng	-	827.653.000	827.653.000
Cộng			832.462.000	6.339.334.267	7.171.796.267

b./ Không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

VI/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH : (Đính kèm báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017)

Người đại diện theo pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC
VẬT LIỆU XÂY DỰNG
VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT
TP. HỒ CHÍ MINH
QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH

HUỲNH VĂN TƯ